

Số: 01/2023/QĐST-DS

B, ngày 05 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Q;

Địa chỉ: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Cầm Thị T;

Địa chỉ: TK3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Cầm Thị T có trách nhiệm trả số tiền nợ cho chị Hà Thị Q là 75.995.000 đồng (Bảy mươi năm triệu chín trăm chín mươi năm nghìn đồng), số tiền trên chị Cầm Thị T trả cho chị Hà Thị Q thành 02 lần như sau:

Lần 1, ngày 31/12/2023 trả số tiền 37.998.000 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng);

Lần 2, ngày 31/01/2024 trả số tiền 37.998.000 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Trong trường hợp đến hạn trả nợ chị Cẩm Thị T chậm trả tiền thì chị Cẩm Thị T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Cẩm thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Trả lại cho chị Hà Thị Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.990.000 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000609 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Quàng Văn Thủy